Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: …Phó Giáo sư….
Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kinh tế phát triển.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HỒ SỸ NGỌC

2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1976; Nam ☑; Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P314 Ct5 Đn2 Kđt Mỹ Đình 2 Tổ 14, Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà A3- Viện Kinh tế thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0915.571.917; E-mail: ngocho.hvct@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/1999 đến tháng 10/2001: Cán bộ Ban dự án Giáo dục tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Từ tháng 10/2001 đến tháng 1/2013: Giảng viên, Khoa Kinh tế phát triển thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I

- Từ tháng 1/2013 đến tháng 1/2017: Giảng viên, Khoa Kinh tế thuộc Học viện Chính trị khu vực I

- Từ tháng 1/2017 đến tháng 7/2020: Giảng viên chính, Khoa Kinh tế chính trị thuộc Học viện Chính trị khu vực I

- Từ tháng 7/2020 đến nay: Giảng viên chính, Viện Kinh tế thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kinh tế - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 135 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tâm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:……..……

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Khoa Quản lý kinh doanh thuộc trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội;

- Khoa Kinh tế chính trị thuộc Học việc Báo chí và Tuyên truyền

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1998; số văn bằng: 73707; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đầu tư; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 5 năm 2008; số văn bằng: A 052778; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Chính trị Hành chính - Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 10 năm 2015; số văn bằng: 005417; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng 1: Hướng nghiên cứu về Kinh tế phát triển*: Tập trung vào nghiên cứu về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế và phát triển bền vững nền kinh tế, cụ thể: các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển nhanh và bền vững; các yếu tố về tăng trưởng kinh tế và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế; các nghiên cứu về mô hình tăng trưởng, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế quốc dân gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu là bước đi căn bản nhằm thay đổi và chuyển minh về chất của nền kinh tế quốc dân; thực hiện 3 "đột phá" lớn của Đảng và Nhà nước về *(1)*

Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, (2) phát triển nguồn nhân lực; và (3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội theo tinh thần Nghị quyết TW qua các kỳ đại hội khoá XI, XII, XIII. Do đó, nhiều nghiên cứu đã được tác giả đề cấp đến như: "Một số mô hình thu hút đầu tư nước ngoài - Kinh nghiệm cải thiện môi trường đầu tư cho Việt Nam" (năm 2013); "Môi trường trường đầu tư cấp tỉnh - Vấn đề pháp lý, Thủ tục hành chính và Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Nghệ An" (năm 2015); "Đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế qua các tiêu chí phát triển con người, xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam hiện nay" (năm 2017) và hướng tới "Chất lượng tăng trưởng kinh tế ở việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách" (năm 2017)…

- *Hướng 2: Hướng nghiên cứu về Quản lý nhà nước về kinh tế*: Vấn đề đặt ra trong chiều hướng tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế, buộc Nhà nước phải có cách thức quản trị doanh nghiệp, quản trị vùng và quản trị địa phương một cách có hiệu quả - đấy cũng là "khoảng trống" để tác giả có cơ hội khai thác và nghiên cứu nhằm đưa ra các công trình có tính chất phổ biến thông qua các sản phẩm như chuyên đề khoa học, bài báo tạp chí, sách, giáo trình… phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy trong và ngoài hệ thống Học viện (nếu cần). Do đó, các nghiên cứu tập trung vào doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập các hiệp định thương mại thế hệ mới cũng như nghiên cứu về tác động của các hiệp định thương mại thế hệ mới tác động đến phát triển các doanh nghiệp trong bối cảnh phát triển xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững, cụ thể: Đổi mới quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới" (năm 2018); "Đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân" (năm 2019)…

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 18 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 04 đề tài cấp cơ sở và 03 đề tài cấp bộ;

- Đã công bố 29 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 09, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nxb Thống kê, Nxb Thông tin và Truyền thông, Nxb Thông tin và Truyền thông, Nxb Thông tin và Truyền thông, Nxb Lý luận Chính trị và Nxb Chính trị quốc gia Sự thật);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Giấy khen nghiên cứu khoa học năm 1997; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp			Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	HỆ CAO CẤP	
1	2023-2024			3=75GC			85	420	VD: 580/505/300
2	2022-2023			3=75GC		20	60	425	VD: 580/505/300
3	2021-2022			3=75GC		10	100	280	VD: 390/465/300
03 năm học cuối									
4	2020-2021			3=75GC			180	120	VD: 300/375/300
5	2019-2020			3=75GC		75	45	105	VD: 225/300/300
6	2018-2019			3=75GC		145	90	15	VD: 250/325/300

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ; tại nước: ……. năm……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ số bằng: QC 118535; năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:……...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ……..…….

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……...…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học Ngoại ngữ tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Anh Xuân		HVCH	Chính		T2/2018-T8/2018	Học viện Chính trị Khu vực I	Ngày 09/02/2018
2	Nguyễn Thị Phương Lan		HVCH	Chính		T2/2018-T8/2018	Học viện Chính trị Khu vực I	QĐ309/QĐ-HVCTKVI ngày 09/02/2018
3	Lục Thị Chang		HVCH	Chính		T3/2019-T9/2019	Học viện Chính trị Khu vực I	QĐ2107/QĐ-HVCTKVI ngày 15/3/2019
4	Nguyễn Văn Thuận		HVCH	Chính		T5/2020-T10/2020	Học viện Chính trị Khu vực I	QĐ2526/QĐ-HVCTKVI ngày 28/12/2020
5	Nguyễn Phương Oanh		HVCH	Chính		T7/2021-T1/2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày 2/8/2022
6	Phạm Thị Hạnh Nguyên		HVCH	Chính		T11/2021-T5/2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ21899-QĐ/HVCTQG ngày 19/1/2024
7	Vũ Thị Thúy Vân		HVCH	Chính		T11/2021-T5/2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ21899-QĐ/HVCTQG ngày 19/1/2024
8	Nguyễn Ngọc		HVCH	Chính		T8/2022-	Học viện Chính	QĐ21899-

	Quý Lâm					T2/2023	trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ/HVCTQG ngày 19/1/2024
9	La Thị Ngọc Oanh		HVCH	Chính		T8/2022-T2/2023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ21899-QĐ/HVCTQG ngày 19/1/2024
10	Nguyễn Hữu Nhơn		HVCH	Chính		T1/2023-T7/2023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ21899-QĐ/HVCTQG ngày 19/1/2024
11	Đỗ Xuân Long		HVCH	Chính		T3/2022-T8/3023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ18686-QĐ/HVCTQG ngày 29/8/2023
12	Dương Văn Cương		HVCH	Chính		T3/2022-T8/3023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ18686-QĐ/HVCTQG ngày 29/8/2023
13	Dương Văn Dự		HVCH	Chính		T3/2022-T8/3023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ18686-QĐ/HVCTQG ngày 29/8/2023
14	Trần Thị Cúc		HVCH	Chính		T3/2022-T8/3023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ18686-QĐ/HVCTQG ngày 29/8/2023
15	Lê Công Giang		HVCH	Chính		T7/2023-T2/2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ số 23914-QĐ/HVCTQG ngày 15/4/2024
16	Trần Lan Anh		HVCH	Chính		T7/2023-T2/2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ HĐLV số 22041-QĐ/HVCTQG 23/1/2024
17	Nguyễn Hữu Duy		HVCH	Chính		T7/2023-T2/2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ HĐLV số 23053-QĐ/HVCTQG 29/2/2024
18	Vũ Hoàng Duy		HVCH	Chính		T7/2023-T2/2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	QĐ HĐLV số 24039-QĐ/HVCTQG

								24/4/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**						
1	Kinh tế phát triển	GT	Thống kê (2015)	09	Đồng chủ biên	Chương 13-Phát triển TM quốc tế (429-460)	96-2015/ CXBIPH/48-01/TK
II	**Sau khi được công nhận PGS/TS**						
2	Phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	TK	Nxb Thông tin và Truyền thông (2017)	02	Chủ biên	Phần biên soạn (tr.11-179)	Mã số ISBN: 978-604-80-3481-8
3	Giáo trình các nguyên lý kinh tế (Dành cho chương trình Đại học chính trị)	GT	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật (2017)	09	Tham gia	Phần biên soạn (tr.11-179)	Mã số ISBN: 978-604-57-3164-2
4	Xác suất thống kê và phương pháp định lượng trong kinh tế	CK	Nxb Lao động (2018)	02	Chủ biên	Phần thứ nhất: Lý thuyết xác suất (tr.6-103)	Mã số ISBN: 978-604-971-831-1
5	Xu hướng phát triển Kinh tế cửa khẩu Vùng biên giới Tây Bắc trong Hội nhập kinh tế quốc tế	CK	Nxb Lý luận Chính trị (2019)	02	Chủ biên	Phần biên soạn (tr.7-242)	Mã số ISBN: 978-604-962-421-4
6	Đổi mới Quản lý nhà ước đối với Doanh	CK	Nxb Lý luận Chính trị	02	Chủ biên	Phần biên soạn (tr.7-	Mã số ISBN: 978-604-962-

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay		(2020)			163)	501-5
7	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay	CK	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật (2022)	07	Tham gia	Phần biên soạn (tr.5-247)	Mã số ISBN: 978-604-57-6257-8
8	Chính sách xã hội ở Việt Nam	CK	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật (2024)	01	Chủ biên	Phần biên soạn (tr.9-193)	Mã số ISBN: 978-604-57-9391-6
9	Phát triển du lịch cộng đồng: Từ lý luận đến thực tiễn (Qua khảo sát các tỉnh Tây Bắc Việt Nam)	CK	Nxb Lý luận Chính trị (2023)	24	Tham gia	Nxb Lý luận Chính trị (2023)	Mã số ISBN: 978-604-366-233-7

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2], [4], [5], [6], [8].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**				
1	Đề tài: "Cơ hội và thách thức mới cho quá trình phát triển kinh tế ở nước ta sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới – WTO"	Chủ nhiệm	Số 51/QĐ-HVCTHCKVI-KH/Đề tài cấp cơ sở năm 2009 thuộc cấp quản lý Học viện Chính trị - Hành	T1/2009-T11/2009	Thời gian nghiệm thu ngày 25/11/2009 Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
			chính Khu vực I		
2	Đề tài: "Liên kết vùng kinh tế ở các tỉnh Bắc Trung Bộ (Qua khảo sát thực tế tỉnh Nghệ An)"	Chủ nhiệm	Số 1537/ QĐ-HVCT-HCKVI/Đề tài cấp cơ sở năm 2013 thuộc cấp Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I	T1/2013-T12/2013	Thời gian nghiệm thu ngày 28/11/2013 Khá
II	**Sau khi được công nhận PGS/TS**				
3	Đề tài: "Phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam"	Thư ký	Số 5522/QĐ-HVCTQG/Đề tài cấp Bộ năm 2013 thuộc cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	T1/2014-T9/2015	Thời gian nghiệm thu ngày 15/7/2015 Xuất sắc
4	Đề tài: "Chất lượng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách"	Chủ nhiệm	2017-30-145/KQNC/Đề tài cấp cơ sở năm 2017 thuộc cấp Học viện Chính trị Khu vực I	T1/2017-T11/2017	Thời gian nghiệm thu ngày 7/12/2017 Xuất sắc
5	Đề tài: "Nghiên cứu tác động của kinh tế cửa khẩu tới phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới các tỉnh Tây Bắc hiện nay"	Thư ký	Mã số B.16.18-02/Đề tài cấp Bộ năm 2016 thuộc cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	T1/2016-T7/2017	Thời gian nghiệm thu ngày 27/7/2017 Xuất sắc
6	Đề tài: "Đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại thế hệ mới"	Thư ký	Mã số 6869/Đề tài cấp Bộ năm 2017 thuộc cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	T1/2017-T12/2018	Thời gian nghiệm thu ngày 01/10/2018 Đạt
7	Đề tài: "Chính sách xã hội của Việt Nam"	Chủ nhiệm	Mã số 2022-13-434/KQNC/ Đề tài cấp cơ sở thuộc cấp quản lý Viện Kinh tế - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	T1/2022-T12/2022	Thời gian nghiệm thu ngày 04/12/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận PGS/TS**							
	Đối với bài báo đăng tải trong nước							
1	Bài báo: "Kinh nghiệm một số nước trong giải quyết tăng trưởng với tiến bộ công bằng xã hội"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 8(89)	Tháng 1-2004
2	Bài báo: "Giải pháp nâng cao chất lượng sử dụng vốn đầu tư ở Việt Nam"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 07(112) (28-32)	Tháng 1-2006
3	Bài báo: "Gia nhập WTO- Bước đi tất yếu trong phát triển kinh tế"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 4(157) (62-65)	Tháng-2010
4	Bài báo: "Cơ sở lý thuyết về môi trường đầu tư"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 190(2012) (50-53)	Tháng CĐ-2012
5	Bài báo: "Một số kiến nghị về sửa đổi Hiến pháp năm 1992"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 193(28-29)	Tháng CĐ-2013
6	Bài báo: "Một số mô hình thu hút đầu tư nước ngoài- Kinh nghiệm cải thiện môi	01	Chính	ISSN 0866-7489			Số 2(417)-(59-66)	Tháng 2-2013

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trường đầu tư cho Việt Nam"							
7	Bài báo: "Môi trường đầu tư cấp tỉnh – Vấn đề pháp lý, Thủ tục hành chính và Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Nghệ An"	01	Chính	ISSN 0866-7489			số 2(441), pp.62-70	Tháng 5-2015
8	Bài báo: "Vấn đề khủng hoảng kinh tế tác động đến tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam"	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 237(55-59)	Tháng 11-2015
II	**Sau khi được công nhận PGS/TS**							
	Đối với bài báo đăng tải trong nước							
9	Bài viết: "Mô hình sản xuất nông nghiệp ở Tây Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	01	Chính	ISSN 0868-3492			Số 252 (55-58)	Tháng 11-2016
10	Bài báo: "Nghiên cứu tác động của kinh tế cửa khẩu đến phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh biên giới Tây Bắc"	01	Chính	ISSN 0866-7489			Số 5(468)-(74-81)	Tháng 5-2017
11	Bài báo: "Đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế qua các tiêu chí phát triển con người, xóa đói giảm nghèo và giảm bất bình đẳng	01	Chính	ISSN 2354-1040			Số 9(34)-(34-40)	Năm-2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thu nhập ở Việt Nam hiện nay"							
12	Bài báo: "Phát triển kinh tế cửa khẩu ở các tỉnh biên giới Tây Bắc"	02	Đồng tác giả	ISSN 2354-1040			Số 5(30)-(75-81)	Năm-2017
13	Bài báo: "Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế nước ta hiện nay"	02	Đồng tác giả	ISSN 0868-3492			Số 274(48-56)	Tháng 4-2018
14	Bài báo: "Đánh giá chất lượng tăng trưởng dưới góc độ sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất"	01	Chính	ISSN 0866-7489			Số 1(476)-(17-26)	Tháng 1-2018
15	Bài báo: "Đổi mới quản lý đối với doanh nghiệp nhà nước khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới"	02	Đồng tác giả	ISSN 2354-0761			Số 274(66-70)	Tháng 11-2018
16	Bài báo: "Đổi mới quản lý nhà nước đ ối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân"	02	Đồng tác giả	ISSN 2354-0761			Số 285(14-18)	Tháng 10-2019
17	Bài báo: "Nhận diện kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông	01	Chính	ISSN 1859-4565			Số 37 (41-47)	Tháng 5/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiệp và vấn đề quản lý"							
18	Bài báo: "Quan điểm chỉ đạo đổi mới chính sách, pháp luật đất đai và vấn đề quản lý, sử dụng đất ở Việt Nam"	01	Chính	ISSN 1859-4565			Số 40(14-18)	Quý 3-2021
19	Bài báo: "Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW"	02	Chính	ISSN 0868-3492			Số 342(53-57)	Tháng 8-2022
20	Bài báo: "Kinh nghiệm các nước về chính sách xã hội và bài học cho Việt Nam"	01	Chính	ISSN 1859-4565			Số 49(85-91)	Tháng 9-2022
21	Bài báo: "Đảm bảo giải quyết tranh chấp kinh tế bảo đảm quyền tự do kinh doanh cho chủ thể nước ngoài ở Việt Nam"	02	Chính	ISSN 2615-899X			Số 9(35)-(55-64)	Tháng 11,12-2023
22	Bài báo: "Nửa nhiệm kỳ thực hiện ba đột phá chiến lược"	02	Đồng tác giả	ISSN 2525-2585			Số 550(10-17)	Tháng 12-2023
23	Bài báo: "Phát triển ngành Xi măng Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"	01	Chính	ISSN 1859-4565			Số 56(49-53)	Tháng 4-2023
24	Bài báo: "Phát huy vai trò là chủ thể, là trung tâm của nông dân trong quá trình phát triển nông	03	Đồng tác giả	ISSN 1859-4565			Số 61(18-24)	Tháng 9-2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiệp sinh thái, nông dân hiện đại"							
	Đối với bài báo đăng tải nước ngoài							
25	Bài báo: "Analysis of Victory Index at Telecommunications companies in Vietnam"	04	Tác giả liên hệ	Asian Social Science/1911-2017 DOI:10.5539/ass.v11n27p256 https://www.researt/publication/2845nalysis_of_Victoryt_Telecommunicatpanies_in_Vietnar	Scopus	7	11(18)/ 256-262	Tháng 6/2015
26	Bài báo: "Cross-border economic impacts on the socio-economic development of vietnamese northwestern border provinces"	03	Tác giả chính	Journal of Scientific and Engineering Research/2394-2630 https://oaji.net/articles/2017/4834-1525677531.pdf	ISI	5	4 (7)/ 356-365	Tháng 10/2017
27	Bài báo: "Assessment of the Quanlity of Growth with Respect to the Efficient Utilization of Meterial Réources"	06	Tác giả chính	Springer International Publishing AG/1860-949X DOI: 10.1007/978-3-030-04200-4_46 https://oaji.net/articles/2017/4834-1525677531.pdf https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-	Scopus	5	809/ 660-677	Tháng 11/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				04200-4_46				
28	Bài báo: "Public Investment and Public Services in Agricultural in Hanoi"	04	Tác giả liên hệ	Springer International Publishing AG DOI: 10.1007/978-3-030-04200-4_45 https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-04200-4_45	Scopus	1202	809/ 636-659	Tháng 11/2018
29	Bài Báo: "Building a process for developping strategic leadership personnel at local level"	03	Tác giả chính	Financial Publishing House ISBN: 978-604-79-3882-7	ISBN		978-604-79-3882-7 (23-34)	Tháng 8/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 03 bài (tác giả chính) [28],[29],[31].

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 28 tháng 06 năm2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ Sỹ Ngọc